**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 47**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 225, đếm ngược hàng thứ tư, môn thứ sáu của Thập Huyền “**Vi tế tương dung an lập môn**, **Đại sớ viết**”, phàm nói đến Đại sớ đều là kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao của đại sư Thanh Lương, đơn giản gọi là “Đại sớ”. Trong Sớ Sao nói rằng: “**Như** **bình lưu ly đựng nhiều hạt cải**”, trong chiếc bình lưu ly chứa rất nhiều hạt cải. “**Các môn nói trên**, **đều minh thị ý nghĩa**: **Rộng hẹp vô ngại**, **một**, **nhiều dung chứa lẫn nhau**”. Đây là ở phía trước, đã nói đến những cảnh giới không thể nghĩ bàn “nay” chính là môn thứ sáu.

“**Còn môn thứ sáu này**, **lại chỉ rõ không luận trong vật gì nhỏ nhặt đến đâu**, **cũng có thể dung chứa hết thảy các pháp**; **trong một sợi lông**, **một hạt bụi**, **có vô biên sát hải**; **hết thảy các pháp đồng thời cùng hiện ra**; **như trong tấm gương hiện bóng muôn hình tượng**”, đây là nói đến những điều cực kỳ vi tế hay “**Kỳ tiểu vô nội**” mà cổ đại đức đã nói. Nói cách khác, chính là không có lớn nhỏ. Hết thảy mọi pháp đối lập đều là giả, đều do nhận thức sai lầm của chúng sanh sản sinh ra. Trên thực tế, chúng hoàn toàn không có sự việc này. Lúc còn sơ học, cần phải buông xả cách nhìn sai lầm này, chính là loại thứ hai trong năm loại kiến hoặc.

Thứ nhất là “**Thân kiến**”, chúng sanh Lục đạo đều xem cái thân này là chính mình. Đây là sai lầm, không thể đột phá cửa ải này. Hết thảy phiền não cũng chẳng thể đoạn nổi, đây là cửa ải đầu tiên của việc đoạn phiền não. Thân rốt cuộc là gì? Phật nói với chúng ta, hiện nay chúng ta cũng có được sự thể hội một cách tương đối, “**Thân không phải ta**, **thân là cái sở hữu của ta**”. Giống như quần áo vậy, quần áo không phải ta, là cái mà ta sỡ hữu. Quần áo mặc rách, dơ rồi, thì thay một chiếc khác. Thân thể cũng như vậy, thân thể lão hóa rồi, không sử dụng được nữa, thay một cái thân khác. Cho nên, thân không phải ta; nếu thân là ta, cái thân này diệt rồi chẳng phải ta cũng không còn sao. Điều này nói không thông. “Ta” là không sanh không diệt; thật là ta, chúng ta bất đắc dĩ phải thêm vào chữ “Thật” này. Chân thật là ta thì không sanh không diệt, chân thật là ta thì trong sạch, không bị ô nhiễm. Huệ Năng đại sư khi khai ngộ đã nói năm câu, đó mới là “Thật là ta”, “**Vốn tự thanh tịnh**, **vốn không sanh diệt**, **vốn tự đầy đủ**, **vốn không dao động**”, điều này không thể không biết.

Cái “Ta” này, chúng ta xem nó như y phục vậy, cũng phải trân trọng, chứ không thể tùy ý chà đạp nó. Người nhân luôn yêu thương vạn vật, có được thân này cũng chẳng dễ gì; cha mẹ cẩn thận nuôi nó lớn lên, chúng ta có được cái thân này, phải cảm tạ công ơn dưỡng dục của cha mẹ. Không có cha mẹ nuôi dưỡng, cái thân này làm sao có thể tồn tại cho đến ngày nay chứ. Không những cha mẹ có ơn, ngay cả vạn vật cũng có ơn với ta. Xem bạn từ chỗ nào mà thể hội, do đó nhà Phật nói: “**Báo ơn phải báo bốn ơn nặng**”, vì bốn ơn nặng này đều có đóng góp đối với sự sống còn của thân thể ta trên thế gian này. Đầu tiên là “Cha Mẹ”; thứ hai là “Phật, Bồ Tát”, tức là lão sư có ân đức giáo dục chúng ta; thứ ba là “Quốc gia”, quốc gia có ơn đã bảo hộ chúng ta. Không có sự bảo vệ của quốc gia, tất cả mọi hoạt động đều không thể an toàn bảo đảm, cho nên quốc gia có ơn lớn. Thứ tư là ơn của “Chúng sanh”. Sự sinh tồn của chúng ta đều phải dựa vào, hết thảy mọi chúng sanh. Nhờ sự chăm sóc và mọi hoạt động kinh doanh của họ, mà cơm áo gạo tiền của chúng ta mới được lo liệu đầy đủ, thiếu một thứ cũng không được.

Do đó, nhà Phật biết rằng “**Một** **hạt gạo của thí chủ**, **lớn như núi Tu Di**”. Mỗi ngày chúng ta ăn cơm, một chén cơm, có công sức của biết bao người mới thành tựu được chén cơm này. Mặc chiếc áo này, có biết bao tâm lực và sức lực của con người, làm sao có thể không cảm ân được! Ơn phải cảm tạ, cảm tạ người có ơn, hết thảy chúng sanh đều là ân nhân. Đây mới là tận hiếu, mới là tôn sư trọng đạo. Người hiện nay đều không hiểu, không có người dạy cho họ. Tuy không có người dạy, nhưng sự việc vẫn như nhau. Những thứ bạn ăn, bạn mặc mỗi ngày; có nhiều tiện nghi như vậy, có biết bao người đang phục vụ cho bạn. Chúng ta đều chưa nghĩ đến. Người có tâm cảm ân, người người đều có thể cảm ân, xã hội này liền hài hòa, thiên hạ thái bình. Đây không phải chuyện nhỏ!

Cả một đời của Phật Đà, từ vườn Lộc Uyển cho đến nơi hai tàng cây Sala, thị hiện Đại Bát Niết Bàn 49 năm, ngày ngày đều giảng, ngày ngày đều khuyên. Nhưng phàm phu Lục đạo quả thật nghiệp chướng sâu nặng, người chân thật nghe hiểu chẳng có là bao, nhưng đức Phật chẳng bỏ một người. Trong số thính chúng có những người là đương cơ, là như thế nào? Đó là chân thật nghe hiểu, nghe tường tận, y giáo phụng hành, tu hành chứng quả. Còn có số người nghiệp chướng đặc biệt sâu nặng, họ nghe không hiểu. Nghe không hiểu cũng được, để họ trồng thiện căn, lưu lại chủng tử “Phật Đà” trong A lại da; khiến đời sau kiếp sau của họ tăng thêm thượng duyên.

Đây chính là nói: “**Không một chúng sanh nào không đắc độ**”. Có người thành tựu ngay hiện tại, có người đến đời sau kiếp sau mới thành tựu. Hay nói cách khác, nhìn thấy Phật, nghe được Phật, tiếp xúc với Phật, không một ai không thành tựu. Cái ân đức này lớn biết dường nào! Môn thứ sáu này là: “**Vi tế tương dung**”, nói với chúng ta: Không luận trong vật gì nhỏ nhặt đến đâu, cũng có thể dung chứa hết thảy các pháp. Một sợi lông, một hạt bụi; sợi lông là những chiếc lông tơ trên người chúng ta, trên đầu sợi lông vô cùng nhỏ bé. Một hạt bụi, trong một hạt vi trần, đều có vô biên sát hải. “Sát hải” tức là đạo tràng; giáo hóa chúng sanh của chư Phật Như Lai, gọi là Phật sát. Thế Giới Ta Bà của Phật Thích Ca Mâu Ni và Thế Giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, đây là cõi nước. “Hải” là sự hình dung có rất nhiều cõi nước, biến Pháp giới Hư không giới, có vô lượng vô biên vô số vô tận cõi nước của chư Phật. Trong kinh Đại Thừa thường nói với chúng ta: khu vực giáo hóa của một vị Phật, chính là một cái Tam Thiên Đại thiên Thế Giới.

“**Tam Thiên Đại thiên Thế Giới**” rốt cuộc bao lớn? Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi: trên kinh Phật nói một đơn vị thế giới, chính là ngày nay nhà thiên văn học nói là hệ Ngân Hà. Một hệ Ngân Hà là một đơn vị thế giới; mà điểm trung tâm, trên kinh Phật gọi là núi Tu Di, đây là một sự đại biểu. Có phải thật sự có một ngọn núi không? Không phải. Nó là điểm trung tâm, chúng ta biết rằng, ngân hà là một hệ các hành tinh, chuyển động vòng quanh trong Thái Không. Chuyển động vòng quanh thì nhất định nó phải có một cái trung tâm, điểm trung tâm này chính là núi Tu Di.

Hiện nay nhà khoa học phát hiện, điểm trung tâm này là một lỗ đen. Nó có lực hút vô cùng lớn, ngay cả ánh sáng cũng bị nó hút vào, có lực hút mạnh đến như vậy. Một hệ Ngân Hà là một đơn vị thế giới, một ngàn cái hệ Ngân Hà là một Tiểu thiên thế giới. Gộp một ngàn cái Tiểu thiên thế giới, gọi là một Trung thiên thế giới; gộp một ngàn cái Trung thiên thế giới, là một Đại thiên thế giới. Do đó một cái thế giới này, chính là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Nó có Tiểu thiên, Trung thiên, Đại thiên; nên lấy một ngàn nhân với một ngàn lại nhân với một ngàn, do đó sẽ có một tỷ cái hệ Ngân Hà. Đây chính là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Có một tỷ cái hệ Ngân Hà, một ngàn nhân với một ngàn lại nhân với một ngàn, là một cõi Phật. Trong vũ trụ có bao nhiêu cõi Phật? Kể không xuể. Chân thật là vô lượng vô biên, vô số vô tận. Nhiều cõi Phật đến như vậy, lại có thể xuất hiện trong một sợi lông, một hạt bụi, là những thứ cực kỳ vi tế. Điều này nói lên cái gì? Lớn nhỏ vô ngại.

Trước đây chúng ta có học qua kinh Hoa Nghiêm, trên kinh vẫn thường đưa ra ví dụ: người nào có thể đến trong thế giới vi trần để tham quan dạo chơi? Trên kinh nói: “**Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi**”. Ai là Bồ Tát Phổ Hiền? Người niệm Phật vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, chính là Bồ Tát Phổ Hiền. Do đó cổ đại đức nói rằng: Kinh Vô Lượng Thọ tức là Trung bổn Hoa Nghiêm, là có lý luận căn cứ chứ không phải nói tùy tiện. Kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu là “Đức tuân Phổ Hiền”, hay nói cách khác, bốn cõi ba bậc chín phẩm của Thế Giới Cực Lạc. Những người này tu pháp môn gì? Điều là tu pháp môn Phổ Hiền. Vậy nói kinh Vô Lượng Thọ, là Trung bổn Hoa Nghiêm không hề sai.

Vì thế, người chân thật cầu vãng sanh phải “**Phát Phổ Hiền** **nguyện**”, tại vì sao? Vì nó tương ứng. “**Phát Phổ Hiền nguyện vãng sanh Thế Giới Cực Lạc**” đặc biệt thuận lợi, gọi là đồng tâm đồng nguyện với hết thảy đại chúng ở thế giới cực. Phát 48 nguyện thì đồng tâm với A Di Đà Phật; tu Thập nguyện Phổ Hiền thì đồng nguyện với mỗi đồng học, nó đặc biệt tương ưng.

Xem ra, Thập nguyện này của Bồ Tát Phổ Hiền cũng không phải hy hữu kỳ lạ. Trên thực tế, nó thù thắng trang nghiêm không gì bằng, tại vì sao? Bạn hãy nhìn xem Ngài dùng tâm gì để tu? Từ trên điều này liền thấy được, Ngài vượt qua tâm nguyện của hết thảy Bồ Tát. Ngài dùng chính là chân tâm “Thuần tịnh thuần thiện”, gọi là “Thuần tịnh thuần thiện” vì Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát. Sáu căn trong cảnh giới của sáu trần, không khởi tâm, không động niệm, đây chính là tâm Phổ Hiền. Thập nguyện này đều không khởi tâm động niệm, đây là chân tâm, tại vì sao? Khởi tâm động niệm là A lại da, là vọng tâm, còn đó là chân tâm.

Huệ Năng đại sư khi khai ngộ, câu thứ tư nói với chúng ta: “**Nào ngờ tự tánh vốn không dao động**”, vốn không dao động là chân tâm. Chân tâm là như như bất động; khởi tâm động niệm thì động rồi. Khởi tâm động niệm là gì? Nó gọi là vô minh. Vừa có khởi tâm động niệm, trong chân tâm liền biến ra một cái A lại da. Nghiệp tướng của A lại da chính là khởi tâm động niệm, A lại da do như vậy mà có. Khởi tâm động niệm, không có nguyên nhân; không có nguyên nhân, chứng tỏ nó không phải thật, là giả. Cho nên cái vô minh này gọi là “Vô thủy”, tức là “Vô thủy vô minh”. Vô thủy có nghĩa là gì? Nghĩa là không có bắt đầu. Nếu có bắt đầu có kết thúc, thì nó là thật rồi; không có bắt đầu đương nhiên cũng không có kết thúc.

Do đó, nó không phải thật. Không có bắt đầu, chính là một niệm bất giác; một niệm giác, phàm phu liền thành Phật; một niệm bất giác, họ liền thành phàm phu, phàm phu của sáu nẻo, mỗi người đều là một niệm bất giác. Một niệm này chính là ngay lúc này, không phải niệm trước cũng chẳng phải niệm sau. Trên kinh Kim Cang nói rằng: “**Tam tâm bất khả đắc**”, niệm trước đã qua đi. Hiện nay một niệm này là giả, không phải thật, tại vì sao? Nói hiện nay thì hiện nay cũng đã thành quá khứ, tương lai vẫn chưa đến, cho nên tâm quá khứ, tâm hiện tại, tâm tương lai thảy đều “Bất khả đắc”, toàn bộ coi như không. Phàm phu thành Phật, chính là đạo lý như vậy.

Giác ngộ rồi chính là Phật, không giác chính là phàm phu. Không khởi tâm, không động niệm, khó! Phàm phu chúng ta làm không được, vậy phải làm sao? Thế Tôn từ bi, phân nó thành ba giai đoạn, đầu tiên khiến chúng ta không chấp trước, tốt! Chấp trước sẽ khởi ra tác dụng gì? Chấp trước sẽ tạo ra Lục đạo luân hồi; không chấp trước, luân hồi liền biến mất, chứng quả A La Hán, siêu việt Lục đạo luân hồi. Hay nói cách khác, sở dĩ không thể ra được luân hồi, chính vì không thể buông xả chấp trước. Chấp trước do đâu mà có? Từ phân biệt mà có. Phân biệt từ đâu mà có? Từ khởi tâm động niệm mà có, cho nên, bạn buông xả chấp trước liền thành A La Hán; buông xả phân biệt bạn sẽ thành Bồ Tát; buông xả phân biệt bạn sẽ thành Phật. Trong cõi Thật Báo, gọi bạn là Pháp Thân Đại sĩ. Cõi Thật Báo là Phật thật, nhưng chưa viên mãn, đây là sự thật không phải giả.

Đại sư Thiên Thai trong “Lục tức Phật”, gọi là phần “**Chứng tức Phật**”, sau cùng là cứu cánh tức Phật, đó là viên mãn. Những sự lý này trong kinh điển chúng ta đã học rất nhiều. Do đó đều có một khái niệm rất rõ ràng, có khái niệm rồi, quan trọng là phải tu hành. Tu hành thì tu như thế nào? Sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây là hạn chế tâm mê từ cạn đến sâu, do đó mới có thứ tự này. Tu hành chính là “**Phản kỳ đạo nhi hành chi**”; không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, đây là con đường mà người tu hành phải đi. Nếu như mọi thứ vẫn cứ chấp trước, trong Phật Pháp nói rằng, tuy bạn thông đạt kinh giáo, không hề giảng sai, nhưng bạn có giải mà không có hành; tu phước mà không tu huệ, ra không nổi sáu nẻo luân hồi. Nếu muốn chân thật ra khỏi luân hồi phải thật làm, phải tu.

Tịnh Độ tông là phương tiện nhất, phía trước Tổ sư đại đức đã nói “**Nó là phương tiện cứu cánh**”, phương tiện này là gì? Chính là một câu Phật hiệu. Ý niệm chấp trước của ta vừa sinh ra liền “A Di Đà Phật”. Dùng câu Phật hiệu này để đánh bật ý niệm chấp trước kia, đây là thật tu Tịnh Độ. Họ có thể được “Sự nhất tâm bất loạn”, được “Sự nhất tâm bất loạn” chính là chứng quả A La Hán; đã đoạn được “Kiến tư phiền não”, tâm phân biệt vừa sanh khởi liền “A Di Đà Phật”. Mọi ý niệm không khởi thì thôi, còn khởi lên đều rơi vào “A Di Đà Phật”, đây là phương tiện cứu cánh. Dùng một ý niệm này chính là ý niệm “A Di Đà Phật” để đánh tan toàn bộ mọi ý niệm khác. Điều này liền tương ứng, chỉ tương ứng với Thế Giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, nhưng hoàn toàn không tương ứng với những điều khác. Đến kết quả sau cùng, bạn sẽ vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Đến Thế Giới Cực Lạc, tiếp nhận giáo huấn của A Di Đà Phật, lại buông xả, không khởi tâm, không động niệm, bạn liền thành Phật. Bạn xem, pháp môn này tuyệt diệu biết bao, quá xảo diệu!

Niệm Phật mà không thể buông xả, thì cũng coi như không niệm. Cho nên năm đó, Chương Gia đại sư dạy cho tôi, tôi hỏi Ngài: “Có phương pháp tốt nào khiến chúng con rất nhanh khế nhập vào cảnh giới Phật không? Ngài dạy cho tôi: “Nhìn thấu, buông xả”. Dùng cách gì để nhìn thấu, dùng cách gì để buông xả? Dùng một câu “A Di Đà Phật”. Điều này trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn cũng tìm không thấy, pháp môn này phương tiện thù thắng như vậy. Lợi ích của pháp môn này chính là, nếu bạn thật tu nó, lập tức được oai thần của A Di Đà Phật gia trì.

A Di Đà Phật gia trì cho bạn, đồng thời bạn cũng có được sự gia trì của Thập phương Tam thế hết thảy chư Phật. Pháp môn khác không có, pháp môn khác được một Phật, hai Phật, ba, bốn, năm vị Phật gia trì, chứ không được biến Pháp giới Hư không giới. Không có được điều này, cái này không thể không biết. Nếu bạn đã biết rồi, tín tâm của bạn kiên định, sẽ không còn học cái này học cái kia, sẽ không dao động. Bởi do bạn không biết, nên nghe nói pháp môn này có vị Phật này gia trì, pháp môn kia có vị Phật kia gia trì, bạn liền học rất nhiều pháp môn. Dù học rất nhiều pháp môn, cũng chẳng qua được vài vị Phật gia trì mà thôi.

Tóm lại, chẳng như một câu “A Di Đà Phật” được biến Pháp giới Hư không giới, hết thảy chư Phật gia trì, một vị cũng không sót. Cái khoản này phải tính toán cho kỹ lưỡng, cũng không khó tính. Vì sao lại không thể tính được? Do nghiệp chướng của bạn, do tập khí phiền não và nghiệp chướng của bạn. Phá trừ những nghiệp chướng này, buông bỏ hết thảy chướng ngại. Bạn đối với kinh giáo, lý sự, tánh tướng, nhân-quả thảy đều hiểu tường tận và rõ ràng, bạn tự nhiên có thể buông xả. Đến lúc chân thật có thể buông bỏ, lúc công phu đắc lực thì sẽ như thế nào? Mắt bạn nhìn hết thảy mọi người: Nam, nữ, già, trẻ, hiền, ngu, bất tiếu, toàn là “A Di Đà Phật”.

A Di Đà Phật đang hiện thân thuyết pháp, thấy những cảnh giới này, xem bạn còn chấp trước hay không? Còn phân biệt hay không? Còn khởi tâm động niệm hay không? Bạn tu là tu ở chỗ nào? Không xa rời cảnh duyên, “Cảnh” là hoàn cảnh vật chất, “Duyên” là hoàn cảnh nhân sự. “Nhìn thấu, buông xả”, chính là trong hai loại hoàn cảnh này mà tu. Phần lớn hoàn cảnh này có thuận cảnh, có nghịch cảnh; nhân sự có thiện duyên với ác duyên. Nhất định phải biết cảnh duyên là có, nhưng thiện-ác là giả, thuận nghịch cũng là giả; không hề có thuận nghịch, cũng chẳng có thiện-ác; Tâm thanh tịnh của bạn hiện tiền, Tâm bình đẳng hiện tiền. Không có thiện-ác, không có thuận nghịch, vậy đó là cảnh giới gì? Cực Lạc xuất hiện, tại vì sao? Vì Thế Giới Cực Lạc là bình đẳng Pháp giới. Vì sao không bình đẳng? Do bạn có chấp trước nên không bình đẳng, do có phân biệt nên không bình đẳng; buông bỏ phân biệt, chấp trước liền bình đẳng.

Chúng ta ở trong cảnh duyên, không dùng thức thứ sáu, phân biệt của thức thứ sáu; không dùng thức thứ bảy, tức là chấp trước của thức thứ bảy. Bạn xem, bạn không dùng chúng, chúng liền chuyển biến, chuyển “Thức” thành “Trí”. Bạn không dùng thức thứ sáu, thức thứ sáu liền biến thành “Diệu quang sát trí”; không dùng thức thứ bảy, nó liền biến thành “Bình Đẳng Tánh trí”. Hai thứ này chuyển được rồi, thức thứ tám cùng năm thức phía trước sẽ chuyển biến theo. Dùng phương pháp gì chuyển? Dùng một câu “A Di Đà Phật”, tuyệt diệu! Một câu “A Di Đà Phật” có thể chuyển “Tám thức” thành “Tứ trí”. Chuyển “Tám thức” thành “Tứ trí”, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc sẽ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không phải cõi Đồng Cư, cũng không phải cõi Phương Tiện. Bạn xem tuyệt vời biết bao! Vì sao lại khó tin? Do không làm rõ lý, không làm rõ sự, không làm rõ nhân, cũng không làm rõ quả.

Cho nên có người nói: “Tương Phật Lai Pháp” đều quy về một bộ kinh, bộ kinh này là bộ nào? Nếu bạn hỏi tôi, tôi khẳng định nói với bạn, chính là bản Hội tập kinh Vô Lượng Thọ, chính là Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tại vì sao? Vì ở trong này, đã đem hết thảy pháp được Thế Tôn thuyết trong 49 năm. Với tất cả giáo lý sở tu và của lịch đại Tổ sư đại đức, cùng với những trước tác lưu lại cho hậu thế, trong hai ngàn năm qua đều gồm trọn trong bộ kinh này. Có bộ sách này, khiến cho toàn bộ tinh thần và thời gian của chúng ta được chuyên nhất. Chỉ khởi tu một môn, đương nhiên điều kiện học tập phải đầy đủ, điều kiện này chính là “Tín-Nguyện-Hạnh” được nói trên kinh.

“**Tín-Nguyện-Hạnh**”, dùng cách gì để tu? Chúng ta phải cảm ơn Hải Hiền lão Hòa thượng, một chiếc đĩa này của Ngài là được. Tôi khuyên mọi người mỗi ngày xem ba lần, niệm mười ngàn tiếng Phật hiệu. Sau một năm, “Tín-Nguyện-Hạnh” của bạn sẽ đầy đủ. Đây chính là công đức trong 92 năm Trì Danh của Ngài, gia trì cho hết thảy người đời sau, chân thật không thể nghĩ bàn. Đề nghị này của tôi, quả thật có không ít đồng tu đã làm theo. Sau khi xem qua 300 lần, họ nói với tôi: “Rất có hiệu quả”. 300 lần là 100 ngày, một ngày cũng không sót nghiêm túc đi xem, thật sự sanh khởi tín tâm, nguyện tâm cầu vãng sanh được kiên định. Niệm Phật hiệu đã trở thành thói quen, sau đó trong một đời, câu Phật hiệu này không gián đoạn. Không niệm trên miệng nhưng niệm trong tâm, trong tâm nếu niệm niệm đều là Phật hiệu. Không còn tạp niệm, không còn vọng tưởng, Tâm thanh tịnh của bạn hiện tiền, Tâm bình đẳng hiện tiền.

“**Tâm thanh tịnh, bình đẳng**” sanh “Trí huệ”, không sanh phiền não. Có một nền tảng như vậy, nghe kinh liền hiểu rõ. Những huyền nghĩa trong kinh, nghĩa lý huyền diệu bạn có thể thể hội được. Đến lúc đó liền pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, cũng coi như đang ở Thế Giới Cực Lạc vậy. Trong một sợi lông, một hạt bụi có vô lượng sát hải, hết thảy các pháp đồng thời hiện ra sở tu sở chứng, thậm chí cho đến vô lượng. Công đức giáo hóa chúng sanh của hết thảy chư Phật ở Thập phương Tam thế, chúng ta thường nói vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng. Vô lượng tướng hảo, vô lượng công đức, thảy đều hiện tiền; giống như chiếc gương chiếu, tướng cảnh giới ở bên ngoài. Chiếc gương không lớn, nhưng cảnh giới bên ngoài toàn bộ đều ở trong gương.

Trong phẩm “Phổ Hiền Hạnh Nguyện” có nói: “**Trong một hạt bụi có cõi nước nhiều như số hạt bụi**; **trong mỗi một cõi có chẳng thể nghĩ nổi đức Phật**”. Trong mỗi cõi Phật có vô lượng vô biên chư Phật, chẳng phải một vị Phật là giáo chủ của một cõi Phật sao? Làm sao lại có nhiều Phật như vậy? Xin cứ nhìn Bồ Tát Phổ Hiền liền biết được, nên nhìn Bồ Tát Phổ Hiền như thế nào? Đó là trong một cõi, tất cả chúng sanh thảy đều là Phật, không một người nào là không phải Phật. Bồ Tát Phổ Hiền thấy được điều đó, lại nói: “**Trong một đầu sợi lông nhỏ bé nhất**, **xuất hiện cõi trang nghiêm ba đời**”. Chỗ này có một danh từ không thể bỏ sót, đó là “Cực vi”. Trong kinh Đại Thừa nói về vật chất, vật chất nhỏ nhất gọi là “Cực vi sắc’.

Ở phía trước, chúng tôi cũng đã nhiều lần báo cáo qua với chư vị. “Cực vi sắc’, đây là đơn vị vật chất nhỏ nhất, cực vi sắc không thể tiếp tục phân, vừa phân liền không còn. Cho nên “Cực vi sắc” cũng gọi là “Cực vi chi vi”. Thứ này, đã được các nhà vật lý học hiện đại phát hiện, các nhà vật lý gọi nó là vi trung tử. Bạn xem, chúng ta nói “Cực vi sắc”, còn nhà khoa học gọi là “Vi trung tử”. Nó bao lớn? tức là thể tích của vi trung tử, mười tỉ vi trung tử quyện vào nhau, vo chúng lại với nhau; mười tỉ hạt này quyện vào nhau, tương đương với một điện tử, điện tử mắt thường chúng ta không thấy được, điện tử ở chỗ nào? Nó ở trong nguyên tử. Bắn phá nguyên tử, phát hiện bên trong có; hạt nhân nguyên tử, điện tử và trung tử tổ hợp thành. Chúng không phải vật chất cơ bản, nhà khoa học cũng rất tài giỏi, phát minh ra những công cụ mũi nhọn là những công cụ tối tân mà trước đây chưa hề có; nó có thể bắn phá mỗi loại: Điện tử, hạt nhân nguyên tử và trung tử, xem thử chúng còn có dạng vật chất nào không? Bắn phá mỗi loại họ thấy được.

Danh từ gọi là hạt cơ bản, có hơn mấy chục loại, là các hạt cơ bản khác nhau. Những hạt cơ bản này vẫn có thể bắn phá, lại thấy có mấy chục loại hạt quark xuất hiện, danh từ gọi là quark. Lại bắn phá những thứ nhỏ bé này, phát hiện ra vi trung tử; khi bắn phá vi trung tử thì chúng biến mất, không còn vật chất. Họ phát hiện “Vi trung tử”, chính là “Cực vi sắc” mà trên kinh Phật đã nói. Khi bắn phá “Cực vi sắc” thì nó biến mất, không còn tồn tại hiện tượng vật chất. Cho nên nhà khoa học ngày nay cũng thật tài giỏi, đã phơi bày được bí mật vũ trụ. Vật chất rốt cuộc là sự việc như thế nào? Cuối cùng xem như đã được làm rõ và minh bạch.

Sau đó đưa ra kết luận, nói với chúng ta: “***Trên thế giới này, căn bản không hề tồn tại vật chất; vật chất là giả, không phải thật***”. Sau khi bắn phá thấy được điều gì? Nhìn thấy là huyển tướng do ý niệm dao động sản sinh ra, chính là “Vi trung tử”. Phát hiện này là gì? Phát hiện vật chất do ý niệm sinh ra. Bạn xem, giống như những gì đã nói trong kinh Đại Thừa. Đức Phật trong kinh Đại Thừa thường nói: “**Tướng do tâm sanh, Sắc do tâm sanh**”**,** “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, những lời này đã được Phật Thích Ca mâu nói ba ngàn năm trước. Nhà khoa học hiện đại đã chứng minh; nó là thật, không phải giả. Bội phục Phật Thích Ca Mâu Ni đến năm vóc sát đất. Nhà khoa học hoài nghi, họ đã dùng thời gian 400 năm, một đời lại một đời, một đời tiếp nối một đời mới phát hiện.

Vì sao Phật Thích Ca vào ba ngàn năm trước đã nói ra, còn nói được rõ ràng như vậy, tường tận như vậy? Vào lúc đó không có công cụ khoa học, Ngài làm thế nào biết được? Những nhà khoa học này cũng khá thông minh, nghĩ đến cuối cùng, nghĩ ra đây là một loại bản năng vốn có của con người. Người xưa tâm địa thanh tịnh, nên có được bản năng này; người hiện nay đã đánh mất bản năng này. Cách nói này rất chính xác, không sai. Con người có bản năng, bản năng là gì? Là sáu loại thần thông. Chẳng hạn như: thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, và túc mạng, đây là bản năng của con người. Bản năng bị mất đi, nhưng vì sao lại mất đi? Do bạn có khởi tâm động niệm, có phân biệt, chấp trước, nên đã đánh mất bản năng. Hiện nay bản năng khởi tác dụng vô cùng nhỏ bé. Mắt thấy, nhưng cách một tờ giấy nhìn còn không lọt; tai nghe, khoảng cách hơi xa một chút đã nghe không được. Phật nói với chúng ta, bản năng của sáu căn đều là “***Biến Pháp giới Hư không giới***”, không gì không biết, không gì không thấy. Mắt nhìn những nơi xa xăm, có thể thấy biên giới của vũ trụ; nhìn những thứ nhỏ bé thì thấy được “Cực vi chi vi”, trong này có thế giới; có Pháp giới Hư không giới giống như bên ngoài vậy, cảnh giới này bất khả tư nghì. Mỗi một hạt vi trần, mỗi một hạt cực vi chi vi, bên trong đều có cả vũ trụ hoàn chỉnh. Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào đó, Ngài có năng lực đến vô lượng cõi Phật trong vi trần để lễ Phật, nghe pháp, còn độ chúng sanh.

Chúng sanh trong vi trần Pháp giới, Phật cùng với cõi Phật, chính là Y chánh Trang nghiêm, có liên quan gì với bên ngoài không? Có liên quan. Chúng là một không phải hai, là hình chiếu phản chiếu vào. Bí mật này, cũng đã được nhà khoa học hiện đại phát hiện. Nhà khoa học dùng công cụ chụp hình, đó gọi là “Hình ảnh toàn tức’. Họ dùng hai tia lazer làm nguồn quang chiếu vào bạn. Máy chụp hình chụp lại bức hình này rồi đem đi rửa, nhưng bạn chẳng thấy gì. Chúng ta nhìn thấy từng hình từng hình, là màu đen trắng. Nhưng nếu chỉ dùng một tia lazer rọi vào, sẽ nhìn thấy rõ ràng, nhìn thấy bức hình rất rõ ràng.

Đem tấm hình này tách ra làm hai nửa, để dưới ánh sáng laser xem thử, chúng hoàn chỉnh; nhưng nó thu nhỏ lại, nhưng vẫn hoàn chỉnh, một chút khiếm khuyết cũng không có. Phân nó thành bốn tấm, sẽ là bốn tấm hình hoàn chỉnh; phân thành 100 tấm, cũng là 100 tấm hoàn chỉnh, phân thành 1.000, thì 1.000 tấm này vẫn là hoàn chỉnh thật sự giống như mỗi hạt cực vi sắc. Chính là trong cái tấm hình lớn đó, chúng ta phân nó thành vô lượng vô biên điểm trong một tấm hình, trong cái điểm đó vẫn là hình ảnh củamột vũ trụ hoàn chỉnh. Giống như truyền hình vậy, nó là sống động; nó không phải dạng hình ảnh đứng yên, mà là hình ảnh chuyển động. Hoàn toàn tương đồng với cả vũ trụ lớn, một chút khác biệt cũng không có. Do nguyên nhân gì? Tánh đức pháp là như vậy, vì sao vậy? Vì tự tánh không có sanh diệt; “**Tự tánh vốn tự đầy đủ, tự tánh năng sanh vạn pháp**”.

Trong hạt cực vi chi vi rất nhỏ, ở đây nói “**Một sợi lông, một hạt bụi**” thảy đều có thể thấy được. Ai biết được sự “Áo mật” của vũ trụ? Người kiến tánh biết được. Nền giáo dục Phật Đà sẽ khiến mỗi người trở về với tự tánh. Trước khi trở về với tự tánh nhất định bạn phải thấy tánh trước, rồi mới có thể trở về. Có khi nào kiến tánh rồi mà không thể trở về không? Có. Ai vậy? Pháp Thân Bồ Tát cõi Thật Báo, các ngài kiến tánh rồi, dù đã Minh tâm kiến tánh, nhưng không thể trở về được, do nguyên nhân gì? Vẫn chưa đoạn được “Tập khí Vô thủy vô minh”, tập khí này vô cùng vi tế. Chúng ta không thể phát giác ra, nhưng Pháp Thân Bồ Tát đã kiến tánh thì biết được. Dùng phương pháp gì để đoạn? Chẳng có phương pháp nào cả. Ở Thế Giới Cực Lạc, chúng ta tin rằng các ngài dùng phương pháp niệm “A Di Đà Phật”, khẳng định là như vậy. Không có phương pháp trong cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai khác, không có phương pháp thì để mặc kệ nó. Cần bao lâu thì tập khí mới biến mất? Là ba a tăng kỳ kiếp.

Chúng ta tin tưởng ở Thế Giới Cực Lạc, không cần thời gian dài như vậy, tại vì sao? Bởi vì họ niệm Phật, nên được oai thần Bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, có thể rút ngắn ba a tăng kỳ kiếp lại rất nhiều. Có người chỉ cần một a tăng kỳ kiếp là đã thành tựu, còn có khả năng chưa đến một a tăng kỳ kiếp, họ đã có thể trở về Thường Tịch Quang. Nguyên nhân chính bởi do cái này. Cho nên trong cõi nước ở mười phương, Pháp Thân Bồ Tát đều mong muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Nếu không, những vị Bồ Tát này vãng sanh Thế Giới Cực Lạc cũng chẳng có ý nghĩa gì. Do đây có thể biết, công đức danh hiệu bất khả tư nghì.

Ngày nay còn có người đến hỏi tôi:

- “*Trước đây họ niệm phẩm Phổ Môn và niệm Chú Đại Bi, hiện nay niệm A Di Đà Phật; vậy những thứ đó có thể không niệm được không hay phải tiếp tục niệm?*”

- “*Nếu như bạn thật sự hiểu tường tận và rõ ràng, trong một câu Phật hiệu này có trọn vẹn Chú Đại Bi và trọn vẹn phẩm Phổ Môn. Bạn niệm một câu Phật hiệu này thì không cần niệm những thứ kia nữa; bạn sẽ rất hoan hỷ, sẽ rất vui vẻ!*”.

Nếu trong tâm của bạn hoài nghi:

- “*Nếu tôi không niệm cái này, tôi sẽ có lỗi với Quan Âm Bồ Tát; không niệm kinh Địa Tạng, sẽ có lỗi với Bồ Tát Địa Tạng. Vậy phải làm sao?*”

Vậy thì niệm hết tất cả. Căn tánh mỗi người khác nhau; điều gì là chính xác nhất? Tương ứng với căn tánh của họ thì đó là chính xác nhất, do đó Phật không hề thuyết một định pháp nào cả. Bạn có loại chấp trước này, bạn cứ như vậy mà niệm tiếp tục. Nhưng hết thảy công đức tu được thảy đều hồi hướng vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, ngàn vạn đừng nghĩ đến chuyện sanh Thiên, đừng mong muốn thăng quan phát tài, vậy thì hữu dụng. Căn tánh mỗi người không tương đồng, Phật Pháp là sống không phải chết.

Học đi đôi với hành, chướng ngại gì cũng không có, “**Viên dung tự tại**”. Phát sinh mọi chướng ngại, do chúng ta đối với nó hiểu chưa được thấu triệt. Trong cuộc sống thường ngày, chúng ta dùng sai rồi nên mới phát sinh chướng ngại. Nếu đối với tánh tướng, lý sự, nhân-quả, đều hiểu được rõ ràng và thấu triệt, làm gì có chuyện vẫn còn chướng ngại chứ? Thật sự là “**Sự sự vô ngại**, **lý sự vô ngại**”, trên kinh Hoa Nghiêm nói về bốn loại vô ngại, thảy đều đầy đủ. Vì thế cực vi chi vi, tốt! Chúng ta bao nhiêu năm nay không thể giải quyết được vấn đề này, nghĩ không thông; không thể nghĩ nổi, càng nghĩ càng mù mịt; nhìn thấy báo cáo khoa học đột nhiên hiểu rõ. Trong đầu một sợi lông nhỏ bé nhất là sự thật, không phải nói dối. “**Vi tế hàm dung**”, chính là nói đến ý nghĩa này.

“**Nay** **trong phẩm tích công lũy đức của kinh này**, **Pháp Tạng Tỳ kheo trong lúc tu nhân**” vẫn chưa thành Phật, đang tu hành ở Nhân Địa. “**Thân**, **miệng thường tỏa ra vô lượng diệu hương**; **ví như chiên đàn**, **hoa ưu Bát la**; **hương ấy thơm ngát khắp mười phương vô lượng thế giới**”, đây là do nguyên nhân gì? Do tướng lành. Tâm thanh tịnh và Tâm bình đẳng tương ứng với tánh đức. Hương báu của tánh đức tự nhiên lưu xuất ra, người phàm chúng ta cũng có.

Trên thân mỗi người đều có mùi hương, mùi hương đều khác nhau. Vốn dĩ là giống nhau, sau khi mê rồi thì trở nên khác biệt. Vốn dĩ là Phật vì thế đều giống nhau, sau khi mê rồi, đọa lạc trong sáu nẻo. Trong sáu nẻo lại trải qua vô lượng kiếp, lây nhiễm tập khí của Lục đạo. Ngày nay trên thân chúng ta toát ra mùi hương này, là mùi vị của Lục đạo. Có một vị tu hành rất tốt, lão Hòa thượng Hư Vân lúc đầu, hình như lúc đó Đại Lục vừa mới thống nhất, thành lập nước Nhân dân Cộng hòa; lúc đó lão Hòa Thượng đến Hồng Kông, ở Hồng Kông hơn một tháng. Năm 1977, tôi đến Hồng Kông giảng kinh, có không ít người trong số thính chúng đã được tiếp đãi qua lão Hòa thượng Hư Vân. Những bậc tu hành này rất ít tắm rửa, thông thường đều là một chiếc áo mặc cả đời; cũng không giặt đồ, cổ áo của chiếc y thấm mồ hôi lâu dần đều biến thành màu đen. Xem ra có vẻ rất dơ, nhưng ngửi thử lại rất thơm, chẳng hề khó ngửi chút nào, chẳng những mùi vị không khó ngửi, mà còn có thể trị bệnh. Đây là sự thật, không phải giả. Những vị đồng tu này kể với tôi, tôi tin tưởng, không hề hoài nghi.

Tâm thanh tịnh, thân liền thanh tịnh, tất cả đều do tâm làm chủ; tâm không thanh tịnh, thân cũng không thanh tịnh. Tu hành nhất định phải biết tu tâm, bởi tâm là chủ. Hoạt đông của thân là do nghe theo sự chỉ huy của ý niệm; chủ đã thanh tịnh thì thuộc hạ toàn bộ cũng thanh tịnh. Pháp Tạng Tỳ kheo là A Di Đà Phật lúc ở Nhân Địa, trước khi chưa thành Phật, “**Thân**, **miệng thường tỏa ra vô lượng diệu hương**”. Mùi hương này giống như chiên đàn, chiên đàn là đàn hương. Trong chiên đàn thì tốt nhất là hoa ưu Bát la và hoa sen, hơn nữa mùi hương này tỏa khắp vô lượng thế giới, tại vì sao? Vì tâm của họ niệm niệm không quên tất cả chúng sanh khổ nạn trong biến Pháp giới Hư không giới. Tu hành thành Phật, vì sao thành Phật? Phải độ những chúng sanh này, phải đi giáo hóa họ. Mùi hương này tùy theo nguyện lực và tùy theo tâm tưởng của họ. Họ nghĩ đến nơi nào, hương liền đến nơi đó. Niệm niệm không quên vô lượng thế giới, vì thế vô lượng thế giới đều có thể ngửi thấy. Trên thân Pháp Tạng Tỳ kheo phát ra mùi hương.

Phần kinh văn này bên dưới đã lược bỏ bớt, tiếp tục xem: “**Trong tay thường tuôn ra vô tận các báu**, **vật trang nghiêm**; **hết thảy các vật cần dùng tốt đẹp nhất để lợi lạc hữu tình**”. Trong tay tự nhiên xuất hiện, xuất hiện giống như làm ảo thuật vậy, xuất hiện cái gì? Tất cả những thứ chúng sanh cần. Chúng sanh cần lương thực, Ngài liền biến ra lương thực; chúng sanh cần y áo, Ngài liền biến ra y áo. Tùy theo nhu cầu của chúng sanh Ngài đều có thể cung cấp. Thường xuyên xuất hiện không hề dừng lại, đây là do nguyên nhân gì? Do pháp của tự tánh là như vậy. Tự tánh chân thật lấy không tận dùng không hết, đây là tánh đức.

Ngày nay những tài nguyên trên thế giới của chúng ta là có giới hạn, khoa học kĩ thuật phát triển, không ngừng khai thác. Nhà khoa học đưa ra, đối với những tài nguyên có hạn thảy đều khai thác; khi đã dùng hết thì thế hệ sau phải làm sao? Họ sẽ chẳng còn gì. Những tài nguyên này trên trái đất làm thế nào tích lũy được? Trên kinh Phật có một câu nói rằng: “**Tướng tùy tâm chuyển**”; trong kinh dịch của Trung Quốc có câu nói “**Hậu đức vật**”. Đây đều là tiết lộ tin tức cho chúng ta, tài nguyên trên trái đất là do tổ tiên của chúng ta trải qua nhiều thế hệ tích lũy công đức mà thành tựu. Vài thế hệ gần đây, không những không biết tích lũy công đức, mà còn chuyên môn tham lam hưởng thụ, đem những gì Lão tổ tông tu tích được gần như dùng sắp cạn rồi. Bản thân lại không biết tích lũy, thì hậu thế phải làm sao đây? Những thứ này trên trái đất đều “**Từ tâm tưởng sanh**”.

“**Tâm tưởng**” là thức thứ sáu, thức thứ bảy và thức thứ tám, chứ không phải từ tự tánh. Thế Giới Cực Lạc là từ tự tánh, cho nên tài nguyên của nó lấy không tận mà dùng chẳng hết, thật sự là vô lượng vô biên. Tại vì sao? Vì mỗi người đều đang tu hành, Thế Giới Cực Lạc là hoàn cảnh để tu học, mọi người đều tu. Bạn đến nơi đó không thể không tu, việc tu hành hoàn toàn biến thành tự nhiên. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác; không một thứ nào không phải “**Chỉ ư chí thiện**”, đó chính là công đức. Cho nên Bồ Tát của Thế Giới Cực Lạc giống như Ngài Pháp Tạng lúc ở Nhân Địa, thậm chí còn vượt cả Ngài Pháp Tạng lúc còn ở Nhân Địa. Bởi vì họ đã ở trên Quả địa rồi, các ngài giúp cho tất cả chúng sanh biến Pháp giới Hư không giới. Chân thật mọi tài nguyên, chúng sanh muốn thứ gì liền biến thứ ấy. Giống như ngày nay khoa học phát minh những máy móc này, có cần thiết không? Không cần thiết. Người của Thế Giới Cực Lạc không cần những thứ này. Thiên nhãn của họ khởi tác dụng, so với máy fax của chúng ta hiện nay cao minh hơn nhiều. Chúng ta còn cần nhiều loại máy móc như vậy, họ không cần. Thiên nhĩ có thể nghe, không cần dùng điện thoại, rất phiền phức. Thiên nhãn có thể nhìn, không cần dùng đến những máy móc này, không cần dùng đến vệ tinh, quá phiền phức.

Có “**Thần túc thông**” thì không cần dùng đến công cụ giao thông, họ bay lượn tự tại. Trong tâm nghĩ đến nơi nào, thì người đã ở đó rồi, không cần thuyền bè, không cần tàu hỏa, không cần máy bay. Những thứ này đến Thế Giới Cực Lạc đều bị lạc hậu. Bạn xem phòng ở của Thế Giới Cực Lạc, không cần người kinh doanh, không cần tính toán, không cần thi công. Nghĩ nó như thế nào liền biến như thế ấy, muốn lớn liền lớn, muốn nhỏ liền nhỏ, muốn ở không trung thì căn phòng nổi trong không trung, muốn ở dưới đất thì nó liền hạ xuống đất. Bạn nói xem, họ tự tại biết bao! Thế Giới Cực Lạc tìm không ra ngành xây dựng, hoàn toàn là tánh đức tự nhiên lưu xuất ra. Đây thật sự gọi là Cực Lạc, không hề có bất kỳ tác dụng phụ nào.

Thế giới này, chúng ta có thể không đi sao? Phải đi sớm một chút, đi sớm hưởng thụ sớm. Đến được Thế Giới Cực Lạc, bảo rằng Thế Giới Ta Bà còn có rất nhiều bạn bè thân thích, tôi muốn đi giúp họ có được không? Được. Ở Thế Giới Cực Lạc, bạn phân thân liền đi được. A Di Đà Phật có thần thông, có thể phân vô lượng vô biên thân. Ngài phân thân để làm gì? Để tiếp dẫn người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, biến Pháp giới Hư không giới. Mỗi ngày người vãng sanh đến Cực Lạc không biết có bao nhiêu người? Đếm không xuể. Chỉ có thể nói là vô lượng, vô biên, vô tận. Hay nói cách khác, A Di Đà Phật phải phân vô lượng thân, vô biên thân, vô số thân. Mỗi một người cầu vãng sanh, vẫn chưa thấy Phật, không biết Thế Giới Cực Lạc ở chỗ nào, bạn tìm không được; nhất định Ngài phải đến tiếp dẫn, chúng ta phải có lòng tin. Sanh đến Thế Giới Cực Lạc, “Hoa khai kiến Phật”, bạn chính là đệ tử chân chính của Di Đà. Trong cảm nhận của bạn, A Di Đà Phật từ trước đến giờ chưa hề rời xa chúng ta, giống như người mẹ chăm sóc cho đứa con mới chào đời vậy. A Di Đà Phật có được loại trí huệ, đức năng, tướng hảo, và thần thông này. Mỗi người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc được A Di Đà Phật gia trì; trí huệ, đạo lực, thần thông rất giống với A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật làm được, mỗi người đều có thể làm được. Hay nói cách khác, chúng ta khẳng định cũng biến vô lượng vô biên thân, để làm gì vậy? Đầu tiên là đi lễ Phật, cúng Phật tu phước; nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là tu huệ, phước huệ song tu. Đến Thế Giới Cực Lạc mới học tiếp Pháp môn “Vô Lượng Thệ Nguyện Học”. Hiện thời không cần học, làm chậm trễ thời gian, chướng ngại vãng sanh. Bây giờ chỉ học một môn, một bộ kinh, một câu Phật hiệu. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, ta mới tiếp tục Pháp môn Vô Lượng Thệ Nguyện Học, học với ai? Mỗi một vị Phật dạy ta một pháp môn. Vô lượng vô biên chư Phật, đồng thời ta đều học được toàn bộ vô lượng, vô biên pháp môn. Rất nhiều năm về trước, tôi có khuyên mọi người. “Tứ Hoằng Thệ Nguyện”, tôi học hai điều phía trước: “**Chúng** **sanh vô biên thệ nguyện độ**”, “**Phiền** **não vô biên thệ nguyện đoạn**”, là hai điều tôi làm cả đời. Đến Thế Giới Cực Lạc, tôi sẽ tu hai điều phía sau: “**Pháp** **môn Vô Lượng Thệ Nguyện Học**”, “**Phật đạo vô lượng thệ nguyện thành**”. Đến Cực Lạc sẽ viên mãn được điều này, phân thành hai đoạn để chúng ta hiện thời chuyên tâm, một môn thâm nhập.

Học theo Hải Hiền lão Hòa thượng, bạn xem Ngài xem, đơn giản biết bao, giảm được biết bao việc. Cả đời, một bộ kinh cũng chưa đọc qua, chỉ có một câu “A Di Đà Phật”. Lúc thế độ, sư phụ dạy Ngài niệm Phật, dặn Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục. Chỗ hơn người của Ngài, tức là vượt qua những phàm nhân bình thường, chính là “Thật thà, nghe lời, thật làm”. Vì thế, Ngài rất nhanh liền thành tựu, Ngài đã Minh tâm kiến tánh. Một câu Phật hiệu, đạt được công phu thành phiến; đạt được “Sự nhất tâm bất loạn”; cũng thành tựu “Lý nhất tâm bất loạn”. “Lý nhất tâm bất loạn” chính là “*Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh*” mà Thiền Tông đã nói. Cho nên, cái gì Ngài cũng biết nhưng không nói mà thôi. Vì sao lại không nói? Không có người hiểu, không có người có thể làm được. Do đó, hoàn toàn biểu diễn trong cuộc sống thường ngày, để người biết cách nhìn sẽ nhìn ra được. Người không biết cách nhìn, nói rồi cũng vô ích, nói rồi càng tự mình chuốc lấy phiền phức.

Một đời biểu diễn rất bình dị, trong bình dị lại có sự thần kỳ và vi diệu. Biểu pháp, Ngài biểu pháp gì? Chính là biểu cái pháp cầm quyển sách rồi chụp hình, biểu pháp viên mãn. Biểu cái pháp này rồi, ba ngày sau Ngài vãng sanh, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài đi. Biểu pháp này quan trọng, muốn Phật Pháp Thường trụ thế gian, ngoại trừ “Tăng khen Tăng”, không có biện pháp thứ hai. Gia đình của bạn muốn hưng vượng thì gia đình này trên dưới, già trẻ đều phải khen ngợi lẫn nhau, cái nhà này sẽ hưng vượng. Nếu như người trong nhà này đều không vừa ý với mọi người, đều tự cho mình là đúng, gia đình này chắc chắn sẽ suy bại. Sự hỗn loạn của trái đất ngày nay đều ảnh hưởng đến nhân tâm của mỗi con người, cảm thấy không nơi nương tựa. Rất nhiều đồng học hỏi tôi:

- “*Nơi nào là nơi bình an?*”

Tôi chỉ có một câu khuyên mọi người:

- “*Trung Quốc bình an*”.

Tại vì sao? Trung Quốc từ xưa đến nay, Lão tổ tông đời đời kiếp kiếp đều lấy luân lý đạo đức giáo hóa cho hậu thế. “Tổ tiên tích đức”, trên toàn Thế giới, mỗi khu vực quốc gia, tổ tiên tích đức chỉ có một quốc gia này, chúng ta phải tin tưởng. Chúng ta bỏ mất tổ tông chưa quá 200 năm, hoài nghi đối với Lão tổ tông, nên ngày nay gặp đại nạn. Nếu như chịu tuân thủ giáo huấn của Lão tổ tông, ngày nay không những bản thân Trung Quốc được thái bình thịnh thế, mà còn ành hưởng toàn Thế giới, mang đến cho toàn Thế giới sự an định hài hòa. Đây là sự thật, không phải giả.

Lấy đức hạnh dạy người, chân thật đạt được “**Chỉ ư chí thiện**”. So với cảnh giới “Chỉ ư chí thiện” mà Lão tổ tông Trung Quốc chúng ta đã nói, càng cao hơn, càng viên mãn hơn. Đó là chỗ nào? Là Thế Giới Cực Lạc, Thế Giới Cực Lạc đích thực “Chỉ ư chí thiện” đạt đến cứu cánh viên mãn. Làm sao có được điều đó? Do A Di Đà Phật ngày ngày đều dạy người; trên kinh thường nhìn thấy câu “**Kim hiện tại thuyết pháp**”. Hay nói cách khác, A Di Đà Phật thuyết pháp ở Thế Giới Cực Lạc, chưa bao giờ dừng lại. Người có thể dạy tốt, mỗi ngày đều dạy; dù người xấu cũng đều biến thành người tốt. Điều này quan trọng, cho nên học Phật, nếu không nhờ Chương Gia đại sư tôi cũng không biết. Duyên của tôi với Chương Gia đại sư rất sâu. Ngày đầu tiên gặp mặt Ngài liền bảo tôi, khuyên tôi học theo Phật Thích Ca; sau một năm thì Ngài khuyên tôi xuất gia. Tôi theo Ngài ba năm, Ngài khuyên tôi học theo Phật Thích Ca, vì Phật Thích Ca cả một đời dạy học; chân thật là học không mệt dạy không chán, Ngài còn phải học sao? Cái học này là biểu diễn cho chúng ta xem.

Đã thành Phật rồi vẫn học không mỏi mệt, chúng ta vẫn chưa thành Phật làm sao có thể không học chứ? Có vô lượng vô biên phương pháp học, cho nên nói “**Pháp** **môn Vô Lượng Thệ Nguyện Học**”. Học nhất định phải nắm chắc một nguyên tắc “***Vô lượng vô biên sự lý, nhân-quả nó đều thông***”, nó không phải khô khan cứng nhắc. Vì thế, đã thông một môn thì hết thảy đều có thể thông suốt, thông suốt hết thảy. Cũng không chướng ngại chúng ta, một môn thâm nhập hay môn môn thâm nhập, nó là vô ngại. Trong này điều quan trọng nhất chính là “Buông xả”. Buông xả ba loại phiền não, đó là “Vô minh phiền não” tức là vọng tưởng, “Trần sa phiền não” và “Kiến tư phiền não”. Đây gọi là tạp niệm, vọng tưởng cực kỳ vi tế, tạp niệm có sự thô tế khác nhau, thảy đều tồn tại trong tám thức của mảnh ruộng tâm, biến thành việc lưu lại chủng tử trong tám thức. Cái thứ này không phải vật chất. Phật nói rất hay, việc lưu lại chủng tử nếu nó là hiện tượng vật chất.

Đức Phật đã nói: “**Thì cả cái Hư không này cũng dung nạp không xuể**”. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, những nghiệp đã tạo do khởi tâm động niệm, nhưng những nghiệp này không phải thật; do bạn chưa khai ngộ, vẫn chưa chuyển thức thành trí. Tuy cái này là giả, nhưng nó vẫn khởi tác dụng. Tác dụng này giống như gặp phải ác mộng vậy, đó là tác dụng nó khởi lên, chân thật đã khai ngộ, đã Minh tâm kiến tánh, nó liền không còn. Khi chuyển tám thức thành tứ trí, nó liền biến mất, không còn nữa. Do đó, nó không phải thật. Những thứ trong A lại da thức, chẳng liên quan gì với chân như tự tánh. Trong tâm tánh không có, quan trọng là làm thế nào thoát khỏi A lại da, giúp A lại da chuyển thành trí huệ. Đây gọi là công phu, đây là công phu tầng thứ nhất, hoàn toàn khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mà hạ công phu. Làm thế nào ta có thể mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân thể xúc chạm đều không sanh chấp trước? Không chấp trước, bạn liền chứng A La Hán, liền siêu việt Lục đạo luân hồi. Công phu này của bạn vượt qua cõi Tứ Thiền, vượt qua Tứ Không Thiên. Nếu không phải đức Phật chỉ dạy chúng ta, chúng ta làm sao biết được!

Khi công phu càng nâng cao, không những không chấp trước đối với hết thảy pháp, mà còn có thể không phân biệt với mọi pháp. Không phân biệt, trong tâm chẳng việc gì. Tâm thanh tịnh, bình đẳng là chân tâm, chân tâm hiện tiền. Tác dụng của chân tâm chính là giác, giác chính là biết, không gì không biết. Sự việc này, chẳng can hệ gì tới việc đọc sách hay không đọc sách, giống như Huệ Năng đại sư vậy. Huệ Năng đại sư chưa từng đi học, không biết chữ; Hải Hiền lão Hòa thượng cũng không biết chữ; ba vị của chùa Phật Lai đều không được đi học, đều không biết chữ. Tất cả Pháp thế xuất thế gian, không có thứ gì các ngài không thông, tại sao vậy? Do được Niệm Phật Tam muội, tức là có được Tâm thanh tịnh.

Trên đề kinh của chúng ta nói là: “**Tâm thanh tịnh**, **Tâm bình đẳng**, **tâm giác**”, họ dùng một câu Phật hiệu mà đều có được ba cái “Tâm” này. “Thanh tịnh” là A La Hán; “Bình đẳng” là Bồ Tát; “Giác” là Phật, “Giác” là Pháp Thân Đại sĩ. Chỉ cần một câu Phật hiệu đều chứng được ba cảnh giới này, vì sao chứng được? Vì họ chịu buông xả. Chúng ta niệm Phật không thể chứng được, do không buông xả, đều không chịu xả bỏ phân biệt, chấp trước. Chẳng những không buông xả, còn có khả năng phân biệt chấp trước ngày càng tăng trưởng. Qua mỗi năm càng nặng thêm chứ không nhẹ bớt. Nếu như, một năm nhẹ hơn so với một năm, họ có tiến bộ, công phu được đắc lực. Những tập khí này, mỗi năm lại nặng hơn, hay nói cách khác, đời này của họ chỉ để kết duyên với Phật, có chủng tử trong A lại da thức. Chứ đời này không thể thành tựu, đời sau tiếp tục làm Lục đạo luân hồi, Lục đạo luân hồi vô cùng đáng sợ.

Hiện tại mà nói, thọ mạng của người trong Lục đạo là ngắn nhất. Có thể có người nói, thọ mạng Súc sanh ngắn. Súc sanh tuy thọ mạng ngắn, đức Phật trên kinh nói với chúng ta: “**Chúng** **rất khó rời khỏi thân Súc sanh**”. Ví dụ nói: Chúng biến thành gà, thọ mạng không dài; chưa đến một năm đã bị người ta giết mất. Đời sau thì sao? Đời sau vẫn là gà. Tóm lại, chúng phải làm mấy chục lần hoặc mấy trăm lần. Điều này phiền phức, chúng mới có thể thoát ly cái thân này, vấn đề nằm ở chỗ này. Tuổi thọ của quỷ dài, một ngày của đường Ngạ quỷ bằng một tháng ở cõi Người. Cho nên, mùng một và mười lăm, chúng ta hay cúng Quỷ thần, cúng dường cho họ, tức là trong một ngày cúng họ bữa ăn sáng và cúng họ bữa ăn chiều, chính là cái ý này. Một tháng của cõi Người là một ngày của họ; thọ mạng dài một năm của cõi Người, trong cõi quỷ là 12 ngày. Tuổi thọ mà họ sống, lấy thời gian đó mà tính cũng phải hết mấy ngàn tuổi. Nếu như đọa vào Địa ngục thì phiền phức lớn, vậy thật sự phải là mấy vạn tuổi, mấy chục vạn tuổi mới có thể thoát ra? Thật quá khó.

Nếu chân thật hiểu rõ, hiểu tường tận, thật sự đáng sợ. Chúng ta vẫn còn dám tạo nghiệp sao? Còn dám buông thả sao? Còn dám tức giận sao? Nóng giận làm tổn hại người khác, người khác tổn hại ít còn mình tổn hại nhiều. Tôi thường nói, phân thành 3-7: tổn hại người khác ba phần, còn tổn hại chính mình bảy phần. Tích lũy những ác nghiệp này, chính là quả báo ở Tam đồ. Nhất định không được làm, không thể nhẫn cũng phải nhẫn, tại vì sao? Vì ta không muốn đi đến Tam Ác đạo.

Nhẫn nhục chính là công đức, là chuyện tốt. Nỗi nhục càng nghiêm trọng thì công đức có được càng lớn, cho nên người Trung Quốc có nói: “***Việc nhỏ không nhịn, ắt làm hỏng đại sự***”. Dù có bị làm hại thế nào, giống như nhẫn nhục Tiên Nhân bị người ta vu oan, rồi lăng trì xử tử; nhưng một chút oán hận cũng không có, nên Ngài được thành Phật trước. Nhẫn nhục Tiên Nhân, chính là tiền thân của Phật Thích Ca Mâu Ni lúc chưa thành Phật, còn đang làm Bồ Tát, Ngài tu Nhẫn nhục Ba la mật. Do đây có thể biết, người ta đến mắng ta, sỉ nhục ta, làm nhục ta, gây phiền phức cho ta, có phải việc tốt chăng? Là việc tốt, tại vì sao? Từ chỗ này mà tu Nhẫn nhục Ba la mật. Nếu như không có những chuyện này, vậy phải đến chỗ nào để nhẫn? Nhẫn cái gì? Do đó, người ở thế gian này không có thiện, ác. Nếu bạn hiểu được đạo lý này, người hại ta chính là giúp ta thành tựu. Ta không những không oán hận, mà còn cảm ơn họ. Không trải qua cửa ải thử thách này, ta không thể tiến bộ được.

Ta có thể nâng cao, hoàn toàn do sự giúp đỡ của họ, có thể không cảm ơn sao? Họ bất chấp nguy cơ bị đọa vào Tam đồ để giúp ta hướng lên cao, cho nên bạn mới chân thật thấu suốt. Trên đạo Bồ Đề toàn là ân nhân, có mặt tốt, có mặt xấu, có thể giúp bạn nâng cao chính là “Chân thiện tri thức”, đó là “Mặt tốt”. Nếu như bạn sanh khởi tâm tham luyến đối với mặt tốt, bạn đã bị đọa lạc. Còn “Mặt xấu” dù có chỉnh bạn thế nào, bạn cũng không sanh oán hận, bạn liền tiến bộ. Cảnh duyên không có tốt xấu, tốt xấu đều do ý niệm của chính chúng ta. Tâm chúng ta tốt, mọi thứ đều tốt; tâm chúng ta không tốt, thiện-ác đều không tốt. Thiện sẽ khiến ta khởi tâm tham; ác sẽ khiến ta khởi sân hận, thảy đều làm ta rớt vào Tam đồ. Do đó, nếu bạn thật sự giác ngộ, thật sự quay đầu; thiện không sanh tham luyến, ác không sanh sân hận, thảy đều giúp ta nâng cao. Đây là giáo dục Phật Đà, đây là giáo huấn chân thật của Phật Đà.

Bạn tuyệt đối không bị thiệt thòi, khác với cách nói của người thế gian thông thường, nhưng giống với cách nói của Đại thánh Đại Hiền ở thế gian. Cho nên ngày nay, không những Phật môn phải tán thán lẫn nhau mà những tôn giáo khác cũng phải tán thán; bởi vì chúng ta không hy vọng thế gian có chiến tranh, không hy vọng xã hội có xung đột. Làm thế nào có thể hóa giải xung đột, có thể tiêu trừ chiến tranh? Đó chính là tán thán lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau. Đó là phương pháp hiệu quả nhất, thật sự là nền giáo dục Phật Đà. Lúc chúng tôi còn trẻ, chưa được tiếp nhận những giáo dục này. Đi tranh với người ta, còn cho rằng cạnh tranh là chuyện bình thường. Học Phật rồi, sau đó hiểu rõ ràng và tường tận, mới biết cạnh tranh là sai lầm. Nhẫn Nhịn tuyệt đối chính xác, nhẫn Nhịn chắc chắn không thiệt thòi. Bản thân ở nơi này tích lũy công đức, đoạn ác tu thiện.

Tích công lũy đức, quả báo ở phía sau sẽ thù thắng, nhưng như thế nào? Không cầu quả báo. Quả báo càng thù thắng, cầu quả báo chắc chắn đạt được, nhưng sẽ kéo theo chấp trước, kéo theo tâm tham luyến. Vì sao chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở nhân gian, một đời trải qua những ngày tháng nghèo khổ? Ba người của chùa Phật Lai, cả một đời bần hàn. Cuộc sống của họ có thể trải qua rất tốt, hoàn toàn dựa vào nỗ lực của bản thân. Cái miếu nhỏ không có hương hỏa, người bình thường đều không đến đó, không có cúng dường. Hải Hiền lão Hòa thượng làm việc cần mẫn nhất, Ngài có thể lực, canh tác một diện tích lớn như vậy. Một đời khai khẩn đất làm nông được mấy chục khoảnh, tổng cộng hơn 100 mẫu, thu hoạch rất phong phú nhằm cứu tế người nghèo, đặc biệt người già ở nông thôn.

Người trẻ ra bên ngoài làm việc, kiếm tiền; cơm áo của người già phải dựa vào ai? Không có người chăm sóc, những người này đều có phước báu gặp được Hải Hiền lão Hòa thượng. Ngài đến giúp đỡ họ, chăm sóc những người này. Trong báo cáo nói, nhận sự tiếp tế của Ngài, nhận sự cúng dường của Ngài, có hàng ngàn hàng vạn người. Bản thân Ngài không cần bất kỳ thù lao gì, đa phần dư ra thảy đều cúng dường cho đại chúng.

“**Trong tay thường tuôn ra vô tận các báu**, **vật trang nghiêm**; **hết thảy các vật cần dùng tốt đẹp nhất để lợi lạc hữu tình**”. Chúng ta phải thường giữ cái “Tâm” này, tận tâm tận lực làm những việc tốt này. Xã hội ngày nay, nhu cầu cấp thiết là gì? Chính là giáo viên giảng về luân lý đạo đức, giảng nhân-quả, nhưng không có người giảng. Chúng tôi nghĩ đến chuyện làm Viện Hán học, chẳng qua chỉ là bồi dưỡng những giáo viên này. Sau khi họ học thành công, hy vọng có thể phát tâm lấy việc tuyên giảng làm nghĩa vụ, không cầu thù lao, đến giảng khắp mọi nơi. Cuộc sống đơn giản, chỉ cần có thể qua ngày là đã cảm thấy đầy đủ rồi. Người giảng càng nhiều, đối với xã hội này có sự giúp đỡ càng lớn. Chúng ta từ chỗ: “**Từ miệng thường tuôn ra vô tận các báu**”, chữ “Báu” này là giáo huấn, “Báu” này là Di Giáo của Thánh hiền. Chúng ta sau khi học được, phải tuyên dương nó ra bên ngoài.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

